

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2025/HS-PT

Ngày: 18 - 12 -2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các thẩm phán: Ông Phạm Tôn

Ông Đinh Phước Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm
Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa Phúc thẩm
Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Toà
án nhân dân thành phố Huế, xét xử trực tuyến phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số
198/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo **Phạm Hòa N,**
Nguyễn Tấn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo
các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2025/HSST ngày 11/9/2025 của
Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Hòa N** (Tên gọi khác: Em); giới tính: Nam; sinh ngày: 16 tháng 3
năm 1991 tại **thành phố H**; nơi cư trú: **A Hồ N, phường V, thành phố H**; CCCD
số 046091000992 cấp ngày 22/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; trình
độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông: **Phạm C**, sinh năm 1945; con bà:
Trương Thị T, sinh năm 1955. Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 03; vợ:
Lê Thị Ánh T1, sinh năm 1991; con: 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự:
không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2025 đến ngày 27/5/2025 thì được
thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; có mặt tại điểm cầu trung
tâm

2. **Nguyễn Tấn H** (Tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày: 24
tháng 11 năm 1994 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú: **Khu phố H,**

phường Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: D L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; CCCD số 045094004790 cấp ngày 09/11/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1973; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu; vợ: Cao Thị Uyên T2, sinh năm 1992; con: 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2025 đến ngày 13/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/02/2025, Phạm Hòa N, Phan Bá Khánh Q1, Nguyễn Tấn H, Trần Văn D1, Nguyễn Anh D2 (Sinh năm: 1993, trú tại: H H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), Nguyễn Hằng H1 (Sinh năm: 1995; Trú tại: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình), Hứa Đại N1 (Sinh năm: 1990; trú tại: I N, phường T, quận T, thành phố H), Nguyễn Văn Q2 (Sinh năm: 1999; trú tại: 1 U, phường V, quận T, thành phố H), Lê Thị T3 (Sinh năm: 1995; trú tại: I C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị), Phạm Lê Tú N2 (Sinh năm: 2001; trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị), Hoàng Thị Thanh N3 (Sinh năm: 1996; trú tại: D N, phường G, quận P, thành phố H), Văn Đình B (Sinh năm: 1994; trú tại: D N, phường G, quận P, thành phố H), Nguyễn Thị N4 (Sinh năm: 2002; trú tại: thôn X, xã P, huyện P, thành phố H), Hoàng Anh T4 (Sinh năm: 2003, trú tại: 4 U, phường V, quận T, thành phố H), Dương Quang P (Sinh năm: 1993, trú tại: C H, phường V, quận T, thành phố H), Tống Sỹ Viết A (Sinh năm: 1994, trú tại: G Đ, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) sau khi cả nhóm đang nhậu thì N khởi xướng đi Bar chơi nên mọi người đồng ý. N trao đổi với Q1 mua ma túy để vào B1 sử dụng thì Q1 đồng ý, N liên lạc qua M1 cho một người tên Hải A1 (N đã xóa cuộc gọi) đặt bàn và nhờ mua ma túy nhưng không có nên báo lại với Q1. Q1 liên hệ một đối tượng tên M2 (không xác định được nhân thân lai lịch) đặt mua nửa hộp ma túy khay và 5 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 3.500.000 đồng, người thanh niên này đồng ý và hẹn giao tại trước quán Bar A3. Sau đó, N nói mọi người là: "đi bar A, tới nơi nói bàn anh N để nhân viên dẫn vào". Sau đó, tất cả gọi xe taxi đi đến bar A, khi đi Q1 nhắn tin rủ thêm Nguyễn Trần Ngọc Q3 (Sinh năm: 1993; trú tại: 2 Đ, P, quận T, thành phố H), Lê Thị Thúy A2 (sinh năm: 1989, trú tại: 2 T, phường A, quận T, thành phố H) đến chơi. Khi Q1 tới trước quán A3 thì có một người thanh niên (không xác định nhân thân lý lịch) đứng chờ sẵn để giao ma túy khay và thuốc lắc cho Q1. Sau khi lấy ma túy, Q1 để vào trong túi quần, không ai biết. Tại bàn Vip 24, Q1 mở túi ni lông ra lấy ma túy kẹo bẻ ½ viên sử dụng rồi để ma túy ra trên bàn. Q1 đưa ma túy khay cho H, rồi H lấy ma túy đổ ra tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, gói lại và dùng bật lửa nghiền mịn ra, bật lửa lên hơ

nóng thì đổ ra ly thủy tinh để bàn cho mọi người sử dụng. Khi Q1 để ma túy ra trên bàn, N lấy và bẻ ½ viên ma túy Kẹo sử dụng, ma túy K sau khi sử dụng xong Nam đưa cho P sử dụng. Q1 sau khi sử dụng ma túy Khay thì đưa cho Trần Văn D1 sử dụng, D1 sử dụng xong thì dùng ống hút mức ma túy K đưa vào mu bàn tay của P và nhiều người khác trong nhóm sử dụng. T3, N2, B, H1, N1, Nguyễn Anh D2, Anh và T4 lần lượt được Q1, N, D2 và H mời sử dụng ma túy (Q3, Q2 và N4 không sử dụng).

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/02/2025, Cơ quan điều tra Công an thành phố H kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phạm Hòa N, Phan Bá Khánh Q1, Nguyễn Tấn H, Trần Văn D1, Nguyễn Anh D2, Nguyễn Hằng H1, Hứa Đại N1, Lê Thị T3, Phạm Lê T5, Hoàng Thị Thanh N3, Văn Đình B, Hoàng Anh Tài Dương Quang P, Tống Sỹ Viết A và Lê Thị Thúy A2.

* Tại kết luận giám định số 98 ngày 12/02/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,5091g là ma túy, loại Ketamine.

* Ngoài ra, còn có nội dung về vật chứng và tài liệu thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2025/HSST ngày 11/9/2025, Tòa án nhân dân thành phố Huế quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hòa N và Nguyễn Tấn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hòa N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2025 đến ngày 27/5/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/02/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với Phan Bá Khánh Q1, Trần Văn D1; về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2025 và ngày 25/9/2025 bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Phạm Hòa N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo **Nguyễn Tấn H** tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện rút kháng cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **H**..

Bị cáo **Phạm Hòa N**: đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo phần hình phạt vì bị cáo được **Công an phường A, thành phố H** xác nhận đã tích cực hợp tác trong phòng chống tội phạm và được UBMTTQVN **xã A, thành phố H** ghi nhận tấm lòng vàng trong công tác từ thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tội danh và hình phạt:

[1.1]. Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 08/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** kiểm tra và bắt quả tang đối với **Phan Bá Khánh Q1, Phạm Hòa N, Trần Văn D1** và **Nguyễn Tấn H** về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tại bàn Vip 24 của **quán Bar A3**, địa chỉ **I H, phường P, quận T, thành phố H**. Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo kháng cáo **Phạm Hòa N, Nguyễn Tấn H** tại phiên tòa phúc thẩm với lời khai của **Phan Bá Khánh Q1, Trần Văn D1**, các đối tượng liên quan khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thấy phù hợp.

[1.2]. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết hành vi của các bị cáo **Phan Bá Khánh Q1, Phạm Hòa N, Nguyễn Tấn H** và **Trần Văn D1** phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với **Phan Bá Khánh Q1, Trần Văn D1** không kháng cáo, không bị kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không xem xét.

[2]. Xét kháng cáo:

[2.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất của vụ án, là vụ án đồng phạm giản đơn, xem xét phân hóa vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để tuyên mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[2.2]. Bị cáo **N** kháng cáo không có tình tiết tăng nặng, ngoài tình tiết giảm nhẹ được Tòa cấp sơ thẩm xem xét: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **N** cung cấp các tài liệu thể hiện: bị cáo trong thời gian tại ngoại được Công an địa phương xác nhận đã tích cực hợp tác với Công an trong việc phát hiện tội phạm và có Giấy chứng nhận tấm lòng vàng của Mặt trận tổ quốc trong công tác từ thiện, các tình tiết này được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX phúc thẩm, xét thấy chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt là phù hợp.

[2.3]. Đối với bị cáo **Nguyễn Tấn H**, tại phiên tòa bị cáo **H** đã tự nguyện rút kháng cáo nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **H**. Tuy nhiên, mặc dù bị cáo rút kháng cáo nhưng với vai trò thứ yếu trong vụ án nên HĐXX xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt mới đảm bảo tính công bằng và phù hợp.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

[4]. Các phân quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Hòa N**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 119/2025/HSST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế về phần hình phạt đối với bị cáo **Phạm Hòa N** và **Nguyễn Tấn H**.

1.1. Về tội danh: bị cáo **Phạm Hòa N**, **Nguyễn Tấn H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hòa N** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2025 đến ngày 27/5/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn H** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/02/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Huế;
- Phòng HSNV- Công an thành phố Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Dung